TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2025
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Quang Đức
2. Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Nguyễn Minh Khang, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2025/ QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: ông **Trần Thanh B**, sinh năm 1965
Địa chỉ: E ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ - Có mặt.

Bị đơn: bà **Nguyễn Thị Kiều D**, sinh năm 1988
Địa chỉ: E ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – ông Trần Thanh B trình bày: ông và bà Nguyễn Thị Kiều D tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ. Sau thời gian chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng không thể giải quyết được, bà D bỏ đi từ ngày 23/11/2023 mà không thông báo. Nay giữa đôi bên đã không còn ràng buộc trong tình yêu thương của một gia đình, bà D không tôn trọng cuộc hôn nhân này nên ông khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà D. Ông bà không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung đều không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Thanh B và bà Nguyễn Thị Kiều D xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 044 ngày 13/7/2017, là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, Tòa án nhân dân huyện P đã thụ lý vụ án giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng Nguyễn Thị Kiều D không đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 19/3/2025, ngày 18/4/2025 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vào ngày 29/5/2025, ngày 17/6/2025 nhưng bị đơn không đến, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Ông B yêu cầu ly hôn vì bà D đột ngột bỏ đi, cắt đứt mọi liên hệ, ông và bà D sống ly thân thời gian dài, đến nay vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét mâu thuẫn của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn tiếp tục chung sống được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Ông B và bà D không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung, ông B xác định không có, bà D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Thanh B đối với bà Nguyễn Thị Kiều D.

- *Về con chung:* không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* chưa xem xét giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông B nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0006699 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Liêng Thị Hồng Hoa

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- CCTHA H. P;
- UBND TT. P;
- Lưu HS (2b).